

## **KẾ HOẠCH**

### **Triển khai nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2025 – 2026**

Căn cứ Kế hoạch số 5222/KH-SGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc Triển khai nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2025 - 2026;

Trường THPT An Mỹ xây dựng Kế hoạch triển khai nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2025 - 2026, cụ thể như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Bối cảnh chuyển đổi số trong giáo dục tại Trường THPT An Mỹ**

Năm học 2025 - 2026 tiếp tục là giai đoạn quan trọng trong việc triển khai chuyển đổi số của ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh. Đối với Trường THPT An Mỹ, chuyển đổi số được xác định là nhiệm vụ trọng tâm nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, dạy học và phục vụ người học.

Hạ tầng CNTT tại Trường THPT An Mỹ được trang bị tương đối ổn định (mạng LAN, wifi, phòng máy, thiết bị dạy học lắp đặt tại các phòng học,...). Giáo viên có kỹ năng CNTT cơ bản tốt, đã quen với việc sử dụng các nền tảng dạy học trực tuyến, quản lý đánh giá, hồ sơ số, cơ sở dữ liệu trường đã bước đầu hình thành và định danh được người học, công tác đồng bộ dữ liệu giữa các phần mềm triển khai tại trường được thực hiện theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Sự ra đời của Đề án 06 giúp tự động hóa quản lý dựa trên dữ liệu dân cư; xu hướng AI tạo sinh (Generative AI) hỗ trợ mạnh mẽ cho cá nhân hóa học tập tuy nhiên phát sinh những nguy cơ mất an toàn thông tin, lộ lọt dữ liệu cá nhân; sự thay đổi của công nghệ đòi hỏi đội ngũ phải liên tục cập nhật, nâng cao năng lực số.

### **2. Mục đích**

Xây dựng môi trường giáo dục số tại Trường THPT An Mỹ, trong đó dữ liệu được quản lý tập trung, an toàn và phục vụ hiệu quả cho công tác quản lý, dạy học và đánh giá.

Chuyển đổi phương thức điều hành nhà trường từ thủ công sang dựa trên dữ liệu số (hồ sơ điện tử, điểm danh tự động, báo cáo trực tuyến...).

Tăng cường ứng dụng công nghệ (AI, học liệu số, phần mềm mô phỏng...) để đổi mới phương pháp dạy học, hỗ trợ cá nhân hóa học tập cho học sinh.

Hỗ trợ giáo viên, học sinh tiếp cận các nền tảng số một cách an toàn, hiệu quả; góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

### **3. Yêu cầu**

#### **3.1. Đảm bảo tính toàn diện và đồng bộ**

100% cán bộ, giáo viên, nhân viên được phổ biến nội dung kế hoạch chuyển đổi số của nhà trường. Mỗi tổ chuyên môn, bộ phận xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể phù hợp với nhiệm vụ của mình.

Hệ thống CNTT, hạ tầng mạng, thiết bị dạy học số được rà soát và đảm bảo đáp ứng việc thực hiện các nhiệm vụ trong năm học.

Các phần mềm và hệ thống đang sử dụng trong trường (học bạ điện tử, tuyển sinh, điểm danh, CSDL ngành...) phải vận hành đồng bộ, hạn chế trùng lặp dữ liệu.

#### **3.2. Đảm bảo tính cụ thể và khả thi**

Phân công nhiệm vụ rõ ràng đến từng cá nhân: Ban Lãnh đạo - Bộ phận CNTT - Tổ chuyên môn - Tổ Văn phòng - Giáo viên chủ nhiệm - Giáo viên bộ môn.

Lộ trình triển khai phải phù hợp điều kiện của trường (hạ tầng, nhân sự, năng lực số của giáo viên) nhằm tránh hình thức, chạy theo phong trào.

Tăng cường phối hợp giữa các bộ phận

#### **3.3. Đảm bảo tính đo lường và giám sát**

Thường xuyên kiểm tra tiến độ thông qua các cuộc họp chuyên môn, báo cáo tháng/quý hoặc hệ thống báo cáo trực tuyến của Sở.

Kết quả thực hiện chuyển đổi số của từng bộ phận, giáo viên được đưa vào tiêu chí thi đua cuối năm, ghi nhận những tập thể/cá nhân triển khai tốt để nhân rộng.

#### **3.4. Đảm bảo tính an toàn và pháp lý**

Tất cả hoạt động ứng dụng CNTT trong trường phải tuân thủ quy định về an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Dữ liệu học sinh (điểm, hạnh kiểm, hồ sơ sức khỏe, thông tin cá nhân...) và giáo viên phải được bảo vệ, không chia sẻ trái phép, không sử dụng cho mục đích ngoài giáo dục.

Giáo viên được hướng dẫn sử dụng mật khẩu mạnh, xác thực hai lớp, bảo mật tài khoản và thiết bị cá nhân khi làm việc với dữ liệu ngành.

Khi áp dụng AI trong dạy học, đảm bảo không vi phạm bản quyền, không đưa

dữ liệu nhảy cảm lên các nền tảng không rõ nguồn gốc.

## **II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

### **1. Chuyển đổi số trong dạy, học và kiểm tra, đánh giá**

#### ***1.1. Nâng cao hiệu quả dạy học trực tuyến và dạy học kết hợp***

Duy trì, khai thác sử dụng tối đa lợi ích của phần mềm quản lý học tập (LMS) trong hoạt động dạy học trực tuyến để trở thành hoạt động giáo dục thiết yếu, hàng ngày đối với mỗi giáo viên, mỗi học sinh; Hướng tới mục đích nâng cao năng lực tự học, tự nghiên cứu của học sinh; tạo môi trường học tập tích cực giúp học sinh chủ động phát triển năng lực cá nhân.

Đảm bảo dữ liệu giữa các hệ thống LMS và hệ sinh thái quản trị nhà trường (Enetviet) được triển khai đồng bộ trong công tác quản lý, dạy và học nhằm giảm bớt công sức nhập liệu, khai báo, cấu hình hệ thống; đảm bảo dữ liệu dạy, học, kết quả học tập của học sinh được quản lý một cách thống nhất; đáp ứng yêu cầu kỹ thuật để làm nền tảng cho dữ liệu lớn của ngành và tạo điều kiện thuận lợi trong việc triển khai mới hoặc thay đổi các giải pháp CNTT phù hợp với nhu cầu, khả năng, điều kiện của đơn vị.

Rà soát, đầu tư mới, mua sắm bổ sung máy tính đáp ứng yêu cầu dạy môn Tin học và tin học quốc tế MOS; Chú trọng khai thác phòng máy tính cho các hoạt động chuyên môn của nhà trường và các môn học khác ngoài môn Tin học. Mua sắm thiết bị phục vụ xây dựng học liệu số và dạy học trực tuyến.

Nhà trường đầu tư, nâng cấp đường truyền Internet băng thông rộng hệ thống cân bằng tải, quản lý xác thực tập trung do VNPT lắp đặt để phục vụ cho việc giảng dạy môn tin học và tin học quốc tế MOS, triển khai Internet với hệ thống cáp quang tốc độ cao đến các lớp; các phòng ban trong nhà trường phục vụ cho công tác quản lý, dạy và học.

Tăng cường khai thác hệ thống dạy học trực tuyến (LMS) để mở rộng không gian lớp học, giao bài - nộp bài - chấm bài - trao đổi học tập; tạo thói quen học tập chủ động cho học sinh.

Giáo viên xây dựng kế hoạch bài dạy có tích hợp LMS, trong đó xác định rõ nội dung học sinh tự học, xem trước (Asynchronous); nội dung tương tác trực tiếp trên lớp hoặc trực tuyến (Synchronous), giúp tăng hiệu quả giờ dạy, tránh hình thức.

Xây dựng và phát triển kho học liệu số của nhà trường (bài giảng, video, câu hỏi trắc nghiệm, mô phỏng thí nghiệm...) trên các nền tảng được Sở GDĐT cung cấp như <https://hoclieuso.hcm.edu.vn> đồng thời chuẩn hóa tên tệp, mô tả, từ khóa để dễ tìm kiếm và dùng chung.

Khuyến khích giáo viên ứng dụng công nghệ VR/AR ở mức phù hợp, đặc biệt trong các môn: Vật lý, Hóa học, Sinh học, Địa lý.

### **1.2. Đổi mới phương thức kiểm tra, đánh giá**

Thường xuyên tổ chức bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ; ưu tiên bồi dưỡng các nội dung gắn với thực tế công việc như: ứng dụng các phần mềm dạy học, xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử, kỹ năng tổ chức dạy học trực tuyến, ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào hoạt động dạy, học.

Tăng cường sử dụng hình thức đánh giá thường xuyên trên hệ thống LMS, thông qua bài tập trực tuyến, câu hỏi trắc nghiệm, bài thảo luận, nhật ký học tập. Giáo viên linh hoạt lựa chọn hình thức phù hợp để giảm áp lực chấm bài và cung cấp phản hồi nhanh cho học sinh.

Tổ chức kiểm tra định kỳ trên máy tính đối với các môn có điều kiện thuận lợi như Tin học, Ngoại ngữ, Công nghệ, hoặc một số nội dung đánh giá trắc nghiệm của các môn khác khi hạ tầng cho phép.

Khi tổ chức kiểm tra trên máy tính, cần sử dụng các phần mềm đánh giá đáng tin cậy, đồng thời đảm bảo hạ tầng phòng máy, đường truyền và nhân sự kỹ thuật hỗ trợ. Kết quả làm bài được hệ thống thống kê, phân tích phổ điểm giúp giáo viên điều chỉnh phương pháp dạy học

Khuyến khích các tổ chuyên môn xây dựng ngân hàng câu hỏi số hoá theo ma trận chuẩn kiến thức - kỹ năng, có phân loại mức độ nhận thức (nhận biết - thông hiểu - vận dụng).

### **1.3. Ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI)**

Ứng dụng AI theo hướng an toàn, có trách nhiệm, đảm bảo đúng quy định và lấy hiệu quả học tập của học sinh làm trọng tâm. Một số nội dung triển khai phù hợp gồm:

Sử dụng trợ lý học tập AI (AI Tutor) để hỗ trợ học sinh tự học, giải đáp câu hỏi, gợi ý bài tập hoặc cách ôn tập phù hợp năng lực, giúp học sinh củng cố kiến thức và tăng tính chủ động.

Tham gia các đợt tập huấn sử dụng AI do Sở tổ chức để soạn bài giảng phục vụ công tác giảng dạy cho tất cả giáo viên, ứng dụng AI trong công tác giảng dạy của giáo viên, như gợi ý kế hoạch bài dạy, hỗ trợ xây dựng câu hỏi trắc nghiệm, tạo đề tham khảo, phân

tích kết quả kiểm tra...

Tích hợp công nghệ mô phỏng, VR/AR ở mức phù hợp trong các môn STEM, Lịch sử, Địa lý nhằm tăng trực quan, giúp học sinh dễ hình dung các hiện tượng, sự

kiện và quy trình.

Tất cả hoạt động ứng dụng AI đều tuân thủ nguyên tắc bảo mật dữ liệu, không đưa thông tin cá nhân học sinh lên các nền tảng AI không đảm bảo an toàn.

## **2. Đảm bảo hạ tầng số, an toàn thông tin và phát triển nhân lực**

### **2.1. Bồi dưỡng năng lực số cho đội ngũ**

Triển khai Chương trình bồi dưỡng theo mô hình TPACK (Technological Pedagogical Content Knowledge) - tích hợp kiến thức Công nghệ, Sư phạm và Nội dung chuyên môn. Trong đó, nhân sự được bồi dưỡng theo các vai trò phù hợp vị trí công tác:

- Tư duy lãnh đạo trong quản trị số, ra quyết định dựa trên dữ liệu.
- Kỹ năng sư phạm số, thiết kế học liệu, ứng dụng AI cho giáo viên.
- Quản trị mạng, an toàn thông tin, hỗ trợ kỹ thuật cho nhân viên CNTT.
- Phổ cập kỹ năng số, đưa nội dung an toàn thông tin, văn hóa ứng xử trên mạng xã hội vào chương trình giáo dục công dân số cho học sinh

Mục tiêu: đến cuối năm học 2025-2026, 100% giáo viên đạt năng lực số mức nâng cao; mỗi tổ chuyên môn có giáo viên cốt cán về chuyển đổi số để hỗ trợ và nhân rộng mô hình.

Nhà trường xây dựng các hình thức khích lệ, khen thưởng, thi đua nhằm tạo động lực đổi mới tư duy, nâng cao hiệu quả triển khai chuyển đổi số trong đội ngũ.

### **2.2. Hiện đại hóa thư viện**

Đẩy mạnh xây dựng thư viện số nhằm hỗ trợ dạy học và tự học của học sinh. Thư viện thực hiện số hóa mục lục sách, tài liệu và vận hành phần mềm quản lý thư viện số để học sinh - giáo viên dễ dàng tra cứu, mượn trả và sử dụng tài nguyên trực tuyến.

Thư viện được kết nối với các kho học liệu số của ngành, kho học liệu dùng chung của nhà trường và các nguồn tài nguyên mở uy tín, giúp giáo viên và học sinh tiếp cận tài liệu phong phú phục vụ giảng dạy, nghiên cứu và học tập.

### **2.3. Đảm bảo an toàn môi trường giáo dục số**

Tổ chức ít nhất một hoạt động ngoại khóa, buổi chuyên đề về “Công dân số” mỗi năm dành cho học sinh, tập trung vào các kỹ năng quan trọng như: nhận diện tin giả, bảo vệ thông tin cá nhân, ứng xử văn minh trên mạng xã hội và phòng tránh rủi ro trên không gian mạng.

Tất cả máy tính sử dụng tại văn phòng, thư viện và các thiết bị dùng chung được cài đặt phần mềm diệt virus bản quyền, giải pháp lọc nội dung độc hại và cập nhật bảo

mật định kỳ. Nhân viên phụ trách CNTT theo dõi, kiểm tra thường xuyên để đảm bảo môi trường số an toàn cho học sinh, giáo viên và các hoạt động dạy học.

### **3. Chuyển đổi số trong quản lý giáo dục và cơ sở dữ liệu ngành**

#### **3.1. Hoàn thiện cơ sở dữ liệu (CSDL) ngành tại trường THPT**

Tuân thủ nguyên tắc CSDL ngành là nguồn dữ liệu gốc duy nhất. Các phần mềm quản trị nhà trường triển khai 100% tại các cơ sở giáo dục đóng vai trò khai thác và chuẩn hóa dữ liệu.

Triển khai các API chuẩn hóa để kết nối đồng bộ hai chiều giữa phần mềm quản trị nhà trường và CSDL Ngành. Dữ liệu khi nhập tại trường sẽ được đồng bộ tức thời về Sở

#### **3.2. Triển khai hệ thống theo dõi, đánh giá học sinh, học bạ số và văn bằng số**

Triển khai Hệ thống theo dõi, đánh giá học sinh; thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến học bạ số, văn bằng số theo kế hoạch và hướng dẫn của Bộ GDĐT.

Hệ thống theo dõi - đánh giá học sinh: 100% học sinh được quản lý và cập nhật kết quả học tập, rèn luyện, điểm kiểm tra trên hệ thống điện tử (hệ sinh thái VIETSCHOOL all in one)

Nhân viên phụ trách CNTT lập hồ sơ đề nghị cung cấp chữ ký số cho BGH, GV trong đơn vị.

Học bạ số: Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn và Ban Lãnh đạo được trang bị chữ ký số để ký xác thực học bạ, đảm bảo tính pháp lý và bảo mật thông tin. Lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ học bạ số và chứng thực chữ ký số uy tín, đáp ứng quy định ngành. Lịch báo giảng điện tử, học bạ điện tử,... trên hệ thống CSDL ngành <https://truong.hcm.edu.vn>; đảm bảo kết nối thông suốt với cơ sở dữ liệu ngành giáo dục).

#### **3.3. Triển khai hệ thống quản lý thiết bị và đồ dùng dạy học**

Nhà trường triển khai hệ thống quản lý thiết bị và đồ dùng dạy học nhằm theo dõi, quản lý đầy đủ các thiết bị, phòng học thực hành, đồ dùng dạy học và tài sản CNTT.

Nhân viên phụ trách thiết bị cập nhật và đồng bộ dữ liệu: 100% thiết bị và đồ dùng dạy học được nhập, cập nhật đầy đủ trên hệ thống và đồng bộ với CSDL ngành, đảm bảo tính chính xác, kịp thời và minh bạch (quản lý mượn trang thiết bị, đồ dùng dạy học (MISA Emis <https://emisapp.misa.vn>)).

Ban hành quy chế và hướng dẫn sử dụng: Xây dựng quy định về khai thác, quản lý và sử dụng hệ thống; tổ chức quán triệt, tập huấn cho giáo viên, nhân viên phụ trách

quản lý thiết bị.

Kiểm tra, giám sát: Lập kế hoạch kiểm tra định kỳ để đánh giá hiệu quả sử dụng hệ thống, đảm bảo dữ liệu luôn đầy đủ và phục vụ tốt cho quản lý, dạy học và báo cáo theo quy định.

### **3.4. Chuẩn hóa và tự động hóa công tác thống kê, báo cáo**

Thực hiện báo cáo trực tuyến 100% trên hệ thống CSDL ngành (<https://truong.hcm.edu.vn>), đồng bộ với hệ thống của Bộ GDĐT, sử dụng dữ liệu từ CSDL ngành làm cơ sở pháp lý duy nhất cho công tác quản lý, dự báo và hoạch định.

Rà soát, thống nhất các chỉ tiêu thống kê, bổ sung các trường dữ liệu cần thiết; tránh nhập báo cáo thủ công đối với dữ liệu đã có trên hệ thống.

Cử nhân sự tham gia các buổi tập huấn nghiệp vụ quản lý, thống kê dữ liệu chuyên ngành, đảm bảo vận hành hiệu quả hệ thống.

## **4. Hiện đại hóa hành chính công và tài chính giáo dục**

Bộ phận văn phòng rà soát toàn bộ 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của trường.

Ban xây dựng, phụ trách WEB thực hiện lộ trình để công khai các thủ tục hành chính: hướng dẫn chuyển trường, xin phép nghỉ học, hướng dẫn giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường số,...

Nâng cấp tất cả các dịch vụ đủ điều kiện lên mức độ toàn trình, đảm bảo số hóa 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường số.

Kế toán đơn vị đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt triển khai hệ thống thu chi điện tử, giảm tối đa việc sử dụng tiền mặt và tăng minh bạch (thanh toán không dùng tiền mặt qua hệ thống enetpay).

## **5. Các giải pháp nền tảng**

### **5.1. Kiện toàn tổ chức và phân công nhân sự**

Nhà trường kiện toàn cơ cấu tổ chức và phân công nhân sự phụ trách CNTT, chuyển đổi số (CDS) và thống kê giáo dục:

Ban Lãnh đạo chịu trách nhiệm toàn diện về triển khai các nhiệm vụ liên quan đến CNTT, CDS và thống kê; lãnh đạo nhà trường trực tiếp chỉ đạo và giám sát tiến độ thực hiện.

Phân công nhân viên phụ trách CNTT và CDS làm đầu mối triển khai các giải pháp kỹ thuật, quản lý hạ tầng số, phần mềm, dữ liệu và hỗ trợ giáo viên trong việc ứng dụng công nghệ vào dạy học.

Mọi nhiệm vụ đều được giao rõ ràng bằng văn bản, xác định đầu mối chịu trách nhiệm, đảm bảo thống nhất và thuận tiện trong kiểm tra, giám sát tiến độ.

### **5.2. Tổ chức tự đánh giá mức độ chuyển đổi số**

Hàng năm tổ chức tự đánh giá mức độ chuyển đổi số theo Bộ tiêu chuẩn đánh giá Trường học số của Thành phố Hồ Chí Minh tại địa chỉ: <https://dti.hcm.edu.vn>.

Thành lập Ban chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, thống kê giáo dục của trường để tổ chức rà soát, thu thập minh chứng và cập nhật dữ liệu lên hệ thống đánh giá.

Định kỳ (cuối năm học), họp thông qua kết quả tự đánh giá, phân tích những tiêu chí chưa đạt, xác định nguyên nhân và đề xuất giải pháp nâng cao mức độ chuyển đổi số cho năm học tiếp theo.

### **5.3. Hoàn thiện thể chế số và bảo vệ dữ liệu cá nhân**

Rà soát và cập nhật các quy định, quy chế nội bộ của nhà trường liên quan đến an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân. Bổ sung, hoàn thiện các quy định về việc thu thập, lưu trữ, sử dụng dữ liệu số của nhà trường.

Triển khai phổ biến và quán triệt đến toàn thể CB, GV, NV về các yêu cầu bảo vệ dữ liệu cá nhân, cách phòng tránh rò rỉ thông tin và trách nhiệm khi vi phạm.

Lựa chọn các đơn vị cung cấp phần mềm/giải pháp CNTT uy tín để bảo đảm dữ liệu học sinh - giáo viên được bảo mật. Không thu thập hoặc sử dụng dữ liệu sai mục đích,

Giám sát việc thực hiện các quy định về bảo vệ dữ liệu trong trường; kịp thời nhắc nhở, xử lý theo thẩm quyền đối với các trường hợp vi phạm hoặc báo cáo cấp trên khi vượt quá thẩm quyền.

### **5.4. Đảm bảo nguồn lực và an toàn, an ninh thông tin**

Rà soát nhu cầu về nguồn lực (tài chính, nhân lực) phục vụ chuyển đổi số của nhà trường tham mưu với cấp trên để bố trí kinh phí đầu tư, sửa chữa, nâng cấp theo từng giai đoạn.

Phân công nhân lực phụ trách CNTT - Chuyển đổi số, đảm bảo có cán bộ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm thực hiện các công việc quản trị hệ thống, theo dõi an toàn thông tin và hỗ trợ kỹ thuật cho giáo viên.

Rà soát và đánh giá thực trạng hạ tầng CNTT của nhà trường hàng năm để xác định những hạng mục xuống cấp, thiếu hụt hoặc chưa đáp ứng yêu cầu. Cử nhân sự tham gia các buổi tập huấn do cấp trên tổ chức về an toàn thông tin.

Phân quyền người dùng chặt chẽ, đảm bảo mỗi cá nhân chỉ được truy cập đúng chức năng, đúng nhiệm vụ trong các hệ thống: cơ sở dữ liệu ngành, phần mềm quản lý điểm, quản lý nhân sự, quản lý tài sản...

Báo cáo ngay cho đơn vị cấp trên khi phát sinh sự cố về an ninh mạng.

### **5.5. *Đẩy mạnh truyền thông và phát triển văn hóa số***

Đoàn trường xây dựng kế hoạch thực hiện truyền thông giáo dục theo qui định.

Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho giáo viên, nhân viên và học sinh về vai trò, lợi ích của chuyển đổi số trong dạy học và quản trị nhà trường thông qua các buổi sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, sinh hoạt chuyên môn, họp hội đồng, bảng tin điện tử, mạng xã hội của trường, website trường.

Lồng ghép nội dung Kiểm tra - Giám sát việc thực hiện ứng dụng CNTT và chuyển đổi số vào các chương trình kiểm tra nội bộ hằng năm của nhà trường.

Đưa các tiêu chí ứng dụng CNTT và chuyển đổi số vào công tác Thi đua - Khen thưởng của nhà trường. Tạo động lực để Giáo viên - Học sinh chủ động đổi mới, sáng tạo trong môi trường số.

Xây dựng văn hóa số trong trường học, bao gồm thói quen an toàn thông tin, sử dụng dữ liệu có trách nhiệm, tinh thần đổi mới sáng tạo và phát triển năng lực công nghệ cho toàn trường.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Ban giám hiệu**

Chịu trách nhiệm chỉ đạo chung, điều hành toàn bộ hoạt động ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục.

Xây dựng và triển khai Kế hoạch Triển khai nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2025 - 2026 đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh Trường THPT An Mỹ. Phân công nhiệm vụ cụ thể, đảm bảo điều kiện về cơ sở vật chất, kinh phí và nhân lực để triển khai.

Giám sát tiến độ, kiểm tra, đánh giá mức độ hoàn thành của từng bộ phận theo tháng/quý/năm học.

Quyết định khen thưởng, động viên kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích trong ứng dụng CNTT và CDS.

### **2. Nhân viên Công nghệ thông tin và tổ tin học**

Là đầu mối kỹ thuật, hỗ trợ triển khai các phần mềm quản lý, học bạ số, CSDL ngành, LMS. Quản trị hệ thống mạng, thư viện số, thiết bị CNTT và đảm bảo an toàn - an ninh thông tin của nhà trường.

Hỗ trợ các tổ chuyên môn trong việc khai thác phần mềm, xây dựng học liệu số, tổ chức kiểm tra trên máy tính. Rà soát hạ tầng CNTT hằng năm, đề xuất nâng cấp, sửa chữa, bổ sung thiết bị.

### **3. Nhân viên phụ trách thiết bị**

Theo dõi, vận hành mạng nội bộ, wifi, phần mềm chống virus, sao lưu dữ liệu và đảm bảo an ninh mạng cho toàn trường. Báo cáo, xử lý hoặc phối hợp xử lý các sự cố kỹ thuật, sự cố an ninh mạng.

Nhân viên phụ trách thiết bị cập nhật và đồng bộ dữ liệu: 100% thiết bị và đồ dùng dạy học được nhập, cập nhật đầy đủ trên hệ thống và đồng bộ với CSDL ngành, đảm bảo tính chính xác, kịp thời và minh bạch (quản lý mượn trang thiết bị, đồ dùng dạy học (MISA Emis <https://emisapp.misa.vn>)).

#### 4. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Căn cứ các nội dung trong Kế hoạch, các tổ chuyên môn và tổ văn phòng chủ động thực hiện. Hỗ trợ, giám sát các cá nhân trong tổ thực hiện.

Cá nhân các cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện các nhiệm vụ theo đúng quy định, đảm bảo hiệu quả cao nhất.

Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện nghiêm túc, đầy đủ đúng quy định về chế độ thông tin báo cáo định kỳ, đột xuất khi có yêu cầu.

#### 5. Văn thư

Theo dõi, tổng hợp, tham mưu cho Hiệu trưởng các văn bản báo cáo gửi về Sở GDĐT theo quy định.

Xây dựng kế hoạch thực hiện bảo vệ Bí mật nhà nước theo công văn Sở GDĐT.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2025 - 2026, đề nghị các bộ phận, cá nhân liên quan thực hiện nghiêm túc, đạt hiệu quả./.

#### Nơi nhận:

- Sở Giáo dục và Đào tạo (để báo cáo);
- Ban giám hiệu (Để chỉ đạo);
- Tổ CM, BCH các đoàn thể;
- Nhân viên CNTT, Văn thư ;
- Trang Web nhà trường;
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**  
  
 Nguyễn Hoàng Hùng